SAIGONBANK

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22 tháng 06 năm 2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày ... tháng ... năm .....)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại www.funan.vn, www.hsx.vn, www.saigonbank.com.vn sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

SAIGONBANK

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29, ngày 22 tháng 06 năm 2018

TỔ CHỨC TƯ VẤN

FUNAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218

Website: www.funan.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 16 Võ Văn Kiệt, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 38 217 713

Website: www.hsx.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

SAIGONBANK

Họ tên: Võ Thị Nguyệt Minh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Số điện thoại: 028.39143.183

TP.HCM, THÁNG ... NĂM 2021

SAIGONBANK

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22 tháng 06 năm 2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 70/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 15 tháng 6 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại www.funan.vn, www.hsx.vn, www.saigonbank.com.vn sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

SAIGONBANK

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29, ngày 22 tháng 06 năm 2018

TỔ CHỨC TƯ VẤN

FUNAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218

Website: www.funan.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

HOSE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 16 Võ Văn Kiệt, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 38 217 713

Website: www.hsx.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

SAIGONBANK

Họ tên: Võ Thị Nguyệt Minh

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Số điện thoại: 028.39143.183

TP.HCM, THÁNG 6. NĂM 2021

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29, ngày 22 tháng 06 năm 2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bản Việt

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá khởi điểm: 15.610 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 8.261.611 cổ phần.

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 82.616.110.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

KPMG Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1

Điện thoại: (84-28) 3.821.9266

Website: https://home.kpmg/

TỔ CHỨC TƯ VẤN

FUNAN **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN**

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218

Website : www.funan.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng 5
2. Tổ chức tư vấn 5

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

1. Rủi ro hoạt động 5
2. Rủi ro chào bán 7
3. Rủi ro khác 7

III. CÁC TỪ VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT 7

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 8

1. Thông tin sơ lược về cổ đông 8
2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán 9

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN 9

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng 9
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng 17
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng 17
4. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Công ty đại chúng 20
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 20
6. Hoạt động kinh doanh. 21
7. Kết quả hoạt động kinh doanh 27
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 28
9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng 29
10. Vị thế của BVB so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 30
11. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 33
12. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 34
13. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng 34
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán 51
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán 51

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 51

1. Loại cổ phiếu 52
2. Mệnh giá 52
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 52
4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông 52
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng 52
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 52
7. Giá khởi điểm đấu giá 52
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán 52
9. Phương thức phân phối 53
10. Đăng ký mua cổ phiếu 54
11. Lịch trình phân phối dự kiến 54
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 55
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông 55
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 55
15. Các loại thuế có liên quan 55

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 57
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 57
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 58
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH 58
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN 59
XII. PHỤ LỤC 60

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG (SAIGONBANK)

Ông Vũ Quang Lãm: Đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

SAIGONBANK đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, SAIGONBANK đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Đại diện: Ông Trần Đình Khánh

Chức vụ: Tổng Giám Đốc (Theo Giấy Ủy Quyền số 05/2020/QĐUQ-CT.HĐQT)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bản Việt ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Funan (FNS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK) và Công ty cổ phần chứng khoán Funan số 04/2021/HĐTV FNS-SGB ngày 12 tháng 03 năm 2021. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bản Việt và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SAIGONBANK) cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro hoạt động

1.1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động của Ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Trong quá trình quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã ban hành các chính sách tín dụng cũng như hướng dẫn thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của Ngân hàng.

Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi khu vực địa lý, ngành nghề. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ này có thể được sửa đổi và cập nhật thường xuyên.

Ngân hàng đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính và định lượng.

1.2. Rủi ro thị trường

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh do có những thay đổi về lãi suất có ảnh hưởng đến giá trị của các công cụ tài chính. Ngân hàng sẽ có nguy cơ chịu rủi ro lãi suất do sự không tương xứng hay chênh lệch giữa ngày đáo hạn hoặc ngày xác định lại lãi suất của các tài sản và nợ phải trả và các công cụ ngoại bảng trong một kỳ nhất định.

Ngân hàng thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro nội bộ cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý Vốn tập trung và Hệ thống thanh toán tập trung, theo đó toàn bộ các giao dịch vốn và thanh toán của Ngân hàng đều do Hội sở chính thực hiện. Việc đó cho phép Ngân hàng giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giảm các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

Rủi ro về giá công cụ vốn chủ sở hữu

Ngân hàng chịu rủi ro về giá đối với các công cụ vốn chủ sở hữu. Rủi ro về giá liên quan đến các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn kinh doanh được quản lý qua việc phân tích các biến động của giá thị trường và quyết định đầu tư phụ thuộc vào mục tiêu thu lợi nhuận ngắn hạn. Đầu tư vào chứng khoán vốn sẵn sàng để bán phụ thuộc vào mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng có tính đến mục tiêu đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là loại rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá hối đoái.

1.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ cho các khoản nợ phải trả tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những khoản nợ phải trả tài chính này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng cần có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. Ngân hàng cũng cần đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản bảo đảm hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Rủi ro thanh khoản còn được hạn chế thông qua việc nắm giữ tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản tiền gửi thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác, các khoản tiền gửi tại NHNNVN và các tổ chức tín dụng khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản.

1. Rủi ro luật pháp

BVB là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện (ngân hàng - tài chính - tiền tệ), do vậy, bên cạnh việc phải tuân thủ các quy định pháp luật chung tại Luật Doanh Nghiệp, BVB còn chịu sự điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và quy định có liên quan về giao dịch đảm bảo. Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản, Luật đất đai, Luật nhà ở,..v..v…Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ,

do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng ("TCTD") tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như BVB. Từ năm 2015 cho đến nay, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, gồm: Luật số 46/2015/QH12 về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Luật số 47/2015/QH12 về Các tổ chức tín dụng (đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011; Luật số 68/2014/QH13 về Doanh nghiệp và Luật số 67/2014/QH13 về Đầu tư thay thế các luật cũ (đã có hiệu lực từ ngày 1/7/2015).

Trên thực tế, mặc dù Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn luật nhằm chi tiết hóa các luật liên quan tới các tổ chức tín dụng, từ đó, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và giúp cơ quan có thẩm quyền quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tài chính, nhưng cho đến nay, nhiều văn bản hướng dẫn luật, đặc biệt là Luật Các tổ chức tín dụng vẫn còn cần tiếp tục được hoàn thiện hoặc chờ ban hành. Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành các chính sách, văn bản, quy định hướng dẫn luật có thể đặt ra các thách thức không nhỏ cho các tổ chức tín dụng (trong đó có BVB) vì việc chưa được hướng dẫn áp dụng đầy đủ, kịp thời, đồng bộ các văn bản pháp luật điều chỉnh có thể dẫn đến rủi ro về mặt pháp lý đối với hoạt động ngân hàng.

2. Rủi ro chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Ngân hàng TMCP Bản Việt, bên cạnh đó, đợt chào bán không thông qua đơn vị bảo lãnh phát hành, vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Tuỳ nhiên, với các kết quả tích cực đạt được trong hoạt động kinh doanh vừa qua cùng với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của Ngân hàng, cổ phiếu BVB sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

3. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Ngân hàng.

III. CÁC TỪ VÀ NHÓM TỪ VIẾT TẮT

- UBCKNN: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- VSD: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.
- NHTMCP: Ngân hàng TMCP.
- BVB: Ngân hàng TMCP Bản Việt.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.
- BCTC: Báo cáo tài chính.

- CBCNV: Cán bộ công nhân viên.
- CP: Cổ phần.
- Đvt: Đơn vị tính.
- VND: Việt Nam Đồng.
- NH: Ngân hàng.
- SME: Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về cổ đông

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

- Tên công ty viết tắt: SAIGONBANK

- Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài: SAI GON BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29, ngày 22 tháng 06 năm 2018.

- Địa chỉ trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại : (028) 39 143 183

- Fax : (028) 39 143 193

- Vốn điều lệ : 3.080.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba nghìn không trăm tám mươi tỷ đồng)

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác, cho vay ngắn trung dài hạn, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá;

+ Hùn vốn và liên doanh;

+ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;

+ Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép;

+ Thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ nội địa có thương hiệu SAIGONBANK Card;

+ Dịch vụ kinh doanh khách sạn và ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở).

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang Lâm

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này.

+ Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng: Cổ đông.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương là chủ sở hữu phần vốn hiện có tại Ngân hàng TMCP Bản Việt.

+Mối quan hệ giữa cổ đông với cổ đông sáng lập: Không có cổ đông sáng lập.

+ Mối quan hệ giữa cổ đông với cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này: Không có quan hệ

2.2. Thông tin về sở hữu của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông tại Công ty đại chúng: số lượng cổ phiếu, loại cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán.

+ Thông tin về sở hữu của cổ đông tại Công ty đại chúng:

- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 8.261.611 cổ phần chiếm 2,25% trên vốn điều lệ.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu: 2,25%
- Tỷ lệ biểu quyết hiện tại: 2,25%.
- Tỷ lệ biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán: 0%

+ Thông tin về sở hữu của những người có liên quan của cổ đông tại Công ty đại chúng:

- Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng

a. Thông tin chung

- Tên Công ty: NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT
- Tên tiếng Anh: VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Tên viết tắt: NGÂN HÀNG BẢN VIỆT
- Trụ sở chính: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM, Việt Nam
- Điện thoại: (84-8) 62 679 679
- Website: https://www.vietcapitalbank.com.vn/
- Giấy CNĐKDN: 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 28 ngày 12/05/2021.
- Vốn điều lệ đăng ký hiện tại: 3.670.900.000.000 (Ba nghìn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng chẵn).
- Vốn điều lệ thực góp: 3.670.900.000.000 (Ba nghìn sáu trăm bảy mươi tỷ chín trăm triệu đồng chẵn).

- Số lượng cổ phiếu : 367.090.000 cổ phiếu.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Trung - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Mã chứng khoán: BVB .

- Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch: BVB đang đăng ký giao dịch tại UPCoM.

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

❖ Lịch sử hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Bản Việt (dưới đây được gọi là Ngân hàng Bản Việt), tiền thân là Ngân hàng TMCP Gia Định, được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp và giấy phép số 576/GP-UB ngày 08/10/1992 do ủy Ban Nhân Dân TP.HCM cấp.

- Năm 1994 - 2005: Giai đoạn vượt qua khó khăn, củng cố

+ BVB từng bước vượt qua khó khăn, dần ổn định và phát triển trong giai đoạn từ 1994-2005.

+ Năng lực tài chính ngày càng được nâng cao với mức vốn điều lệ tăng lên 80 tỷ đồng.

+ Mạng lưới: 05 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch).

- Năm 2006: Bắt đầu phát triển

+ Tăng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng.

+ Mạng lưới: 06 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 03 Phòng giao dịch).

+ Khánh thành trụ sở chính tại 135 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.

+ Được xếp hạng 19/29 Ngân hàng thương mại trên cả nước về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin do Hội Tin học Việt Nam bầu chọn.

- Năm 2007: Tiếp tục phát triển có định hướng

+ Tăng vốn điều lệ lên 444,623 tỷ đồng.

+ Mạng lưới: 11 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 05 Chi nhánh, 05 Phòng giao dịch).

+ Ký kết Thỏa thuận đầu tư và hợp tác chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), theo đó Vietcombank luôn duy trì tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần 30% và trở thành cổ đông chiến lược duy nhất của Ngân hàng Bản Việt, cùng những cam kết hỗ trợ toàn diện nhằm đưa Ngân hàng Bản Việt trở thành ngân hàng thương mại có khả năng cạnh tranh cao tại Việt Nam.

+ Mở rộng mạng lưới hoạt động tại các thành phố lớn của các khu vực Miền Bắc, Miền Nam, Miền Tây và Tây Nguyên.

+ Được Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh các HTX Việt Nam, Hội Khoa học Đông Nam Á phối hợp với mặt trận tổ quốc Việt Nam trao tặng "Cúp vàng thương hiệu và nhãn hiệu" lần 2 năm 2007.

+ Được Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tặng giấy khen năm 2007.

+ Được Viện quản lý tri thức và công nghệ, Trung tâm nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương, Tòa soạn thông tin QCA Thương mại chứng nhận danh hiệu doanh nghiệp Việt Nam uy tín, chất lượng 2007.

- Năm 2008 -2009: Duy trì tăng trưởng ổn định

+ Ngày 14/2/2008, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ từ 444,623 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 059036 ngày 14/2/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 1201/NHNN-HCM02 ngày 9/8/2007.

+ Ngày 18/12/2008, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 059036 ngày 30/12/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 352/UBCK-GCN ngày 07/11/2008 và Công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 1774/NHNN-HCM02 ngày 06/10/2008.

+ Mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng từ 05 điểm giao dịch năm 2005 (01 Trụ sở, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch) lên 28 điểm giao dịch năm 2009 (01 Trụ sở, 07 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch).

+ Các cổ đông lớn của BVB là các ngân hàng thương mại có uy tín. Ngày 18/09/2007 BVB ký kết thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt mới cho sự phát triển có định hướng của BVB. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trở thành cổ đông chiến lược đã hỗ trợ tích cực về mọi mặt trong hoạt động của BVB: năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin,...

- Năm 2010: Ổn định nhân sự và phát huy các thế mạnh

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của Chính phủ, BVB đã hoàn thành mức vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng vào tháng 11/2010 với sự tham gia góp vốn của các cổ đông mới.

Đồng thời, trong năm 2010 Hội đồng quản trị BVB đã bổ nhiệm Tổng Giám đốc để ổn định hoạt động và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT tiếp tục duy trì, tăng cường năng lực quản trị ngân hàng trong tình hình phát triển mới. Trên cơ sở đó, BVB cũng đã thay đổi chức danh Chủ tịch HĐQT để thực hiện bước chuyển mình trong thời gian tới.

+ Nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh với các tổ chức tài chính khác thông qua việc phát triển các sản phẩm tiết kiệm, cho vay, BVB cũng không ngừng thay đổi diện mạo tại các điểm giao dịch trên toàn quốc. BVB đã chuyển đổi thành công Trụ sở chính về Trung tâm Q.1, tiến hành mua bất động sản tại Trung tâm TP Buôn Ma Thuột để chuyển địa điểm trụ sở Chi nhánh Buôn Ma Thuột, chuyển địa điểm trụ sở chi nhánh Bạch Đằng, chi nhánh Sài Gòn. Đồng thời sửa chữa và đưa vào hoạt động cho các Phòng giao dịch có vị trí thuận lợi. Kết quả thu được là các đơn vị không ngừng gia tăng hoạt động và hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

- Năm 2011: Hoàn thành các bước phát triển cơ bản, nâng cao năng lực cạnh tranh

+ Hoàn tất kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng trong Quý 3, và sẽ tiếp tục tăng vốn lên theo quy định của NHNN. Chú trọng công tác đầu tư, phát triển

mạng lưới, phấn đấu tăng thêm 25-30 điểm giao dịch mới tại các thị trường tiềm năng trong cả nước, nâng tổng số điểm giao dịch lên 60 điểm.

Bên cạnh đó, từng bước chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, chú trọng đến công tác phòng ngừa và quản lý rủi ro. Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày một tốt hơn các nhu cầu và lợi ích của khách hàng, phấn đấu trở thành "Ngân hàng tin cậy cho kế hoạch tài chính của khách hàng", và là một điểm đầu tư hấp dẫn cho quý cổ đông, đối tác. Xây dựng một đội ngũ lãnh đạo ngân hàng với đầy đủ phẩm chất đạo đức và trí tuệ, để chuẩn bị các bước phát triển mới trong tương lai.

+ Nâng cao công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo lại và đào tạo chuyên sâu cho toàn thể CBNV, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới trong năm tới nói riêng và yêu cầu phát triển, hội nhập sâu vào kinh tế thế giới. Xác định rõ mục tiêu chiến lược trong năm 2011, xây dựng các giải pháp, chuẩn bị các bước đi an toàn, vững chắc, thương hiệu BVB sẽ được nâng lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích cho quý cổ đông, đối tác và khách hàng. Đồng thời góp phần cho sự phát triển kinh tế của đất nước.

- Năm 2012-2013

+ Giai đoạn bước ngoặt của Ngân hàng với việc đổi tên gọi từ Ngân hàng TMCP Gia Định thành Ngân hàng TMCP Bản Việt - Viet Capital Bank.

+ Vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng.

+ Mạng lưới hoạt động tiếp tục phát triển mạnh với 39 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 17 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm.

+ Tổng số nhân viên là 923 nhân sự.

+ 2013 là năm đánh dấu những bước phát triển mạnh mẽ của BVB. Điển hình như sự vận hành thành công của hệ thống Core Banking mang đến nhiều tính năng ưu việt cho hệ điều hành quản trị và tăng cường năng lực cạnh tranh trong thời đại công nghệ, ngân hàng trực tuyến mở rộng với dự án Mobile Banking; sự gia nhập liên minh Thẻ quốc tế Visa, Master Card,...

+ Tiêu biểu: Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 200 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet bình chọn.

- Năm 2014-2015

+ Mạng lưới hoạt động tiếp tục được mở rộng và tập trung nâng cấp toàn bộ hệ thống với 09 Chi nhánh, Phòng giao dịch di dời và chuẩn hóa kiến trúc, 02 Chi nhánh, Phòng giao dịch thay đổi tên gọi.

+ Tổng số nhân viên nâng lên 1.221 nhân sự tính đến thời điểm cuối năm 2015.

+ Ngân hàng tập trung đẩy mạnh các hoạt động về quản trị hệ thống, tổ chức đội ngũ nhân sự mới. Song song đó, Ngân hàng cũng đầu tư sâu vào Công nghệ Thông tin và đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ.

+ Tiêu biểu: Ra mắt ứng dụng Viet Capital Mobile Banking và ký thoả thuận hợp tác phát triển giải pháp Phòng chống rửa tiền cùng Công ty cổ phần Komtek và FircoSoft.

- Năm 2016-2018

Triển khai chiến lược hoạt động giai đoạn 2016 - 2020, trở thành Ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại hướng đến khách hàng Cá nhân và khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ

+ Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng

+ Hợp tác với tổ chức thẻ tín dụng quốc tế Visa, ra mắt thẻ Visa Bản Việt công nghệ 3D

+ Hợp tác cùng KPMG thực hiện hệ thống Phê duyệt và Khởi tạo tín dụng (LOS)

+ Là một trong 10 ngân hàng đầu tiên đạt chứng chỉ quốc tế về bảo mật thẻ PCI- DSS (Payment Card Industry Data Security Standard)

+ Xây dựng mới Ngân hàng số: Mobile Banking và Internet Banking KHCN và KHDN, Tích hợp Smart OTP, mở tài khoản online

+ Mở rộng hệ sinh thái với các đối tác Fintech: Zalo Pay, AirPay, GrabPay by Moca,…

+ Hợp tác bảo hiểm phi nhân thọ cùng Bảo hiểm Bảo Long và bảo hiểm nhân thọ cùng AIA Việt Nam

+ Phát triển nhanh hệ thống mạng lưới: 70 điểm giao dịch bao gồm 1 trụ sở chính, 25 chi nhánh, 44 phòng giao dịch (Tính đến cuối năm 2018)

- Năm 2019 - 2020

+ Vốn điều lệ: 3.171 tỷ đồng

+ Hợp tác với tổ chức phát hành thẻ quốc tế JCB ra mắt bộ 3 thẻ tín dụng JCB Bản Việt và tiếp tục ra mắt thẻ tín dụng Visa Corporate Bản Việt dành cho khách hàng doanh nghiệp

+ Tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác Fintech: Momo, ZaloPay, Moca, QR Pay, AirPay, thu hộ Payoo

+ Là ngân hàng tiên phong trong việc triển khai mở tài khoản thanh toán bằng thiết bị di động eKYC

+ Trở thành đối tác chiến lược cung cấp nền tảng cho ngân hàng số Timo Plus

+ Ngân hàng thứ 12 được triển khai sớm tỷ lệ an toàn vốn Basel II

+ Chính thức lên sàn chứng khoán UPCoM (mã chứng khoán: BVB) vào tháng 09/2020

+ Chính thức sạch nợ xấu tại VAMC

+ Hệ thống mạng lưới: 87 điểm giao dịch bao gồm 1 trụ sở chính, 30 chi nhánh, 56 phòng giao dịch.

- Năm 2021

+ Vốn điều lệ: 3.670,9 tỷ đồng.

❖ **Thống kê quá trình thay đổi vốn**

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đơn vị chấp thuận phát hành
1	Năm 2006	80.000	166.040	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 885/NHNN-HCM02 ngày 06/07/2006 và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đơn vị chấp thuận phát hành
				nguồn vốn hợp pháp	Quyết định số 059036 ngày 12/12/2006
2	Năm 2006	166.040	210.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1803/NHNN-HCM02 ngày 26/12/2006 và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 059036 ngày 27/12/2006
3	Năm 2007	210.000	322.618	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 599/NHNN-HCM02 ngày 25/04/2007; Sở Kế hoạch và Đầu tư theo Quyết định số 059036 ngày 24/07/2007
4	Năm 2007	322.618	444.623	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1201/NHNN-HCM02 ngày 09/08/2007, Chủ tịch Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo Giấy chứng nhận số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo Quyết định số 059036 ngày 25/12/2007
5	Năm 2008	444.623	500.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1201/NHNN-HCM02 ngày 09/08/2007, Chủ tịch Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo Giấy chứng nhận số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo Quyết định số 059036 ngày 14/02/2008
6	Năm 2008	500.000	1.000.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thặng dư vốn cổ phần	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1668/NHNN-HCM.02 ngày 23/09/2018 và 1774/NHNN-HCM02 ngày 06/10/2008, Chủ tịch ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo Giấy chứng nhận số 352/UBCK-GCN ngày 07 tháng 11 năm 2008 và Sở Kế

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đơn vị chấp thuận phát hành
					hoạch Đầu tư theo Quyết định số 059036 ngày 30/12/2008
7	Năm 2010-2011	1.000.000	3.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 6587/NHNN-HCM02 ngày 30/08/2010, Chủ tịch Uỷ ban chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận số 660/UBCK-GCN ngày 06/09/2010 và Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 20/07/2011 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo quyết định số 0301378892 ngày 11/11/2010 và số 0301378892 ngày 25 tháng 08 năm 2011
8	Năm 2018-2019	3.000.000	3.171.000	Chào bán cổ phiếu mới cho Cổ đông hiện hữu	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 7449/NHNN-TTGSNH ngày 03/10/2018, Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 14/11/2018 và Quyết định số 69/QĐ-UBCK ngày 25/01/2019 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo quyết định số 0301378892 ngày 25 tháng 04 năm 2019
9	Năm 2020-2021	3.171.000	3.670.900	Phát hành cổ phiếu ra công chúng (cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ 9:1 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)	UBCKNN chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 306/GCN-UBCK ngày 17/12/2020. UBCKNN chấp thuận việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo thông báo số 354/UBCK-QLCB ngày 01/02/2021. Đã hoàn tất thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và ghi

STT	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn điều lệ sau khi phát hành	Hình thức phát hành	Đơn vị chấp thuận phát hành
					nhận số vốn mới theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Ngân hàng TMCP Bản Việt đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 12 tháng 05 năm 2021 được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Nguồn: Bản cáo bạch Ngân hàng TMCP Bản Việt tháng 12/2020; Ngân hàng TMCP Bản Việt.

c. Danh sách cổ đông lớn

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5%**

STT	Tên cổ đông lớn	Số CMT/Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Công ty Cổ phần Đầu Tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn	411031000001	77 An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TPHCM	40.866.755	11,61
Tổng cộng				40.866.755	**11,61**

Nguồn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty đại chúng

Nguồn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của BVB. Đại hội đồng cổ đông họp định kỳ mỗi năm 01 lần, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ BVB.

3.2 Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị hoạt động của BVB. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 05 năm. Đứng đầu HĐQT là Chủ tịch HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ BVB và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trong từng thời kỳ. Hiện tại HĐQT của BVB có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

Bảng 3: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Anh Tài	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Nhất Nam	Thành viên Hội đồng quản trị

		(từ ngày 26 tháng 6 năm 2020)
5	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên Hội đồng quản trị (đến ngày 26 tháng 6 năm 2020)
6	Ông Vương Công Đức	Thành viên Hội đồng quản trị (từ ngày 26 tháng 6 năm 2020) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đến ngày 26 tháng 6 năm 2020)
7	Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (từ ngày 26 tháng 8 năm 2020)

Nguồn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

3.3 Văn phòng Hội đồng quản trị

Là bộ phận giúp việc cho HĐQT, được HĐQT quyết định thành lập. Văn phòng HĐQT có nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện hoạt động quản trị BVB, là cầu nối truyền tải thông tin giữa HĐQT và Ban điều hành; giữa HĐQT và cổ đông và ngược lại. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng HĐQT được HĐQT quy định trong quy chế hoạt động.

3.4 Ban Kiểm soát

Là cơ quan kiểm soát mọi hoạt động của BVB. Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Thành viên BKS có nhiệm kỳ 05 năm. Đứng đầu Ban Kiểm soát là Trưởng Ban Kiểm soát. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát BVB trong từng thời kỳ. Hiện tại, BKS của BVB có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách.

Bảng 4: Danh sách thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Phan Thị Hồng Lan	Trưởng Ban Kiểm Soát
2.	Ông Lê Hoàng Nam	Thành viên Ban Kiểm Soát
3.	Ông Võ Thanh Hải	Thành viên Ban Kiểm Soát (đến ngày 26 tháng 6 năm 2020)
4.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm Soát (từ ngày 26 tháng 8 năm 2020)

Nguồn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

3.5. Phòng kiểm toán nội bộ

Được thành lập theo quyết định của HĐQT trực thuộc Ban kiểm soát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động Kiểm toán nội bộ BVB.

3.6 Hội đồng tín dụng, Ủy ban ALCO, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban và Hội đồng khác

Do HĐQT thành lập, được tổ chức và hoạt động theo quy chế do HĐQT ban hành.

3.7 Ban điều hành

Tổng giám đốc là người đứng đầu Ban điều hành, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của BVB; giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT về thực hiện công việc được giao. Chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều lệ và quy định của BVB.

3.8. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và/hoặc các thành viên khác do HĐQT quy định

Có trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Đơn vị nghiệp vụ được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và HĐQT về mọi mặt hoạt động của Đơn vị nghiệp vụ (Khối) được Tổng Giám đốc phân công phụ trách. Hiện tại, Ban Điều hành của BVB gồm có 05 thành viên:

Bảng 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Ngô Quang Trung	Tổng Giám Đốc
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám Đốc
3.	Ông Lê Văn Bé Mười	Phó Tổng Giám Đốc
4.	Ông Phạm Anh Tú	Phó Tổng Giám Đốc
5.	Ông Lý Công Nha	Kế toán trưởng

Nguồn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

3.9. Các đơn vị nghiệp vụ BVB

Các đơn vị nghiệp vụ được tổ chức, bố trí theo từng Khối do Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối phụ trách. Một số Đơn vị nghiệp vụ có thể do Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách. Đứng đầu Đơn vị nghiệp vụ thuộc Khối là Giám đốc.

Cơ cấu tổ chức tại Trụ sở chính

+ Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế

+ Khối Khách hàng Cá nhân

+ Khối Quản lý Rủi ro

+ Khối Thẩm định Tín dụng

+ Khối Tài chính

+ Khối Công nghệ thông tin

+ Khối vận hành

+ Khối hỗ trợ

+ Trung tâm Kinh doanh

Văn phòng khu vực

Chi nhánh

4. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Công ty đại chúng

- Danh sách Công ty con của BVB:

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – NH TMCP Bản Việt (AMC)

Giấy CNĐKKD số 0311401011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/12/2011.

Hoạt động kinh doanh chính:

Hoạt động cấp tín dụng khác

- Tiếp nhận, quản lý các tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao ngân hàng theo các quyết định, bản án) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi nhanh nhất

- Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của ngân hàng thương mại theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức phù hợp với quy định của pháp luật

- Xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ

- Các hoạt động quản lý tài sản bảo đảm khác theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt phù hợp với quy định của pháp luật.

Tỷ lệ sở hữu của BVB tại công ty con: 100%

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

- Danh sách Công ty mẹ của BVB: Không có.

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

5.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật:

Nghị định 01/2014/NĐ-CP quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một ngân hàng thương mại Việt Nam không quá:

- 5% vốn điều lệ với một cá nhân nước ngoài

- 15% vốn điều lệ với một tổ chức nước ngoài

- 20% vốn điều lệ đối với một nhà đầu tư nước ngoài và những người có liên quan của nhà đầu tư đó

- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ.

5.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo Quyết định của Đại

hội đồng cổ đông và quy định tại điều lệ công ty :

Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 5% trên vốn điều lệ.

5.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Bản Việt hiện tại: 0,103%

(Tính đến ngày 22/03/2021)

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1. Ngành nghề kinh doanh

Huy động vốn ngắn hạn, trung han, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; Bao thanh toán; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và chứng từ có giá; Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành, làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

6.2. Sản phẩm và dịch vụ

Sản phẩm tiền gửi

- Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp: là loại tài khoản tiền gửi không kỳ hạn được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua Ngân hàng, bao gồm các loại hình tiền gửi bằng VND, USD, EUR.

- Tiết kiệm có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu là hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD, EUR, Vàng và VND bảo đảm theo giá trị vàng.

- Tiết kiệm không kỳ hạn: là loại tài khoản được sử dụng với mục đích là gửi hoặc rút tiền mặt bất kỳ lúc nào, đồng thời nhận tiền chuyển khoản từ nơi khác chuyển đến, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD, EUR.

- Tiết kiệm có kỳ hạn dự thưởng: là loại hình huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn vừa hưởng lãi, vừa có cơ hội trúng thưởng may mắn.

- Tiền gửi, tiết kiệm thông thường.

- Tiền gửi linh hoạt thời gian.

- Tiền gửi, tiết kiệm bậc thang linh hoạt.

- Tiết kiệm lãi suất phi mã.

- Tiền gửi bậc thang thời gian - lãi trao hàng tháng.

- Tài khoản vạn lợi.

- Kỳ phiếu ngắn hạn.

- Chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn 13, 15, 18, 24, 36 tháng...

- Chương trình quà tặng thân thiết.

- Tiền gửi thanh toán không kỳ hạn, có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi,...

- Huy động vốn bằng VND, USD với nhiều kỳ hạn khác nhau như 1, 2, 3 tuần và 1, 2, 3, 6, 9, 12, 13; 18, 24 và 36 tháng,...

Sản phẩm cho vay

- Cung cấp tín dụng cho các khách hàng là cá nhân hoặc doanh nghiệp nhằm phục vụ cho các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống:

- Cho vay sản xuất, thương mại và dịch vụ (ngắn hạn, trung dài hạn).

- Cho vay mua nền nhà, mua nhà.

- Cho vay mua căn hộ của các Dự án bất động sản.

- Cho vay sửa chữa, xây dựng nhà.

- Cho vay mua xe ôtô (kinh doanh, đi lại..).

- Cho vay tín chấp đối với cán bộ công nhân viên.

- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá (sổ tiết kiệm, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi,...).

- Cho vay đầu tư dự án.

- Cho vay bổ sung vốn lưu động - Sản phẩm tài trợ trọn gói dành cho KH SMEs.

- Cấp tín dụng công trình có vốn đầu tư công.

- Bao thanh toán...

Các sản phẩm dịch vụ khác

- Dịch vụ bảo lãnh, thu đổi ngoại tệ tiền mặt, chuyển tiền Western Union, thanh toán quốc tế ...

- Dịch vụ Ngân hàng điện tử: Internet Banking, Mobile Banking...

- Kinh doanh ngoại tệ, mua bán nhà qua Ngân hàng ...

- Dịch vụ chi hộ lương, thanh toán thuế hải quan 24/7...

- Dịch vụ thẻ tín dụng.

6.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Số lượng khách hàng trong năm 2020 có sự tăng trưởng, cụ thể:

- KHDN tăng gần 1.000 khách hàng, tăng hơn 10% so với năm trước

- KHCN tăng khoảng 50%, đặc biệt tăng nhanh số lượng khách hàng kênh ngân hàng số.

a. Về hoạt động huy động

Huy động toàn hàng đạt gần 47.000 tỷ, tăng trưởng 24% so với 2019. Trong đó, các sản phẩm online có tác động tích cực đến quy mô.

Năm 2020, doanh số huy động KHDN tăng cao với lãi suất bình quân thấp góp phần làm giảm chi phí vốn. Đồng thời, cơ cấu huy động vốn có sự dịch chuyển sang nguồn vốn có giá thấp hơn để tối thiểu hóa chi phí.

Về số dư huy động theo phân khúc:

KHCN đạt gần 37.000 tỷ, tăng gần 13% so với năm 2019.

KHDN đạt hơn 10.000 tỷ, tăng hơn gấp đôi so với năm 2019, đóng góp hơn 50% tỷ trọng tăng trưởng.

b. Về hoạt động cho vay

Dư nợ cấp tín dụng tăng trưởng 16%, đạt hơn 40.000 tỷ. Trong đó, cho vay đạt gần 40.000 tỷ, tăng trưởng 17% so với năm 2019.

- KHCN:

o Quy mô đạt hơn 20.000 tỷ, tăng trưởng gần 21% so với năm trước và đạt 98% kế hoạch.

o Hoạt động dịch vụ cải thiện so với năm trước thể hiện ở tỷ lệ tăng thu từ hoạt động dịch vụ tăng hơn 14% đến từ dịch vụ bảo hiểm, thẻ, thanh toán,...

- KHDN:

o Cho vay đạt gần 20.000 tỷ, tăng trưởng gần 14% so với 2019 và đạt 95% kế hoạch.

o Hoạt động cho vay đầu tư dự án và bổ sung vốn lưu động tăng trưởng mạnh, chiếm tỷ trọng cao trong tăng trưởng mảng KHDN.

c. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế

BVB đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế nhưng do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BVB. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự...đến nay, BVB đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Mối quan hệ với khách hàng truyền thống được BVB duy trì và quan tâm phát triển, bên cạnh việc tìm kiếm khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, băng rôn, tờ rơi, internet... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho khách hàng. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh toán của ngân hàng. BVB đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của Ngân hàng. Ngoài ra, BVB cũng đã tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để hỗ trợ, bổ sung nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng.

d. Hoạt động ngân hàng đại lý

Hiện tại, BVB đã thiết lập mối quan hệ thanh toán quốc tế với các Ngân hàng đại lý tại một số quốc gia như: Mỹ, Đức, Anh, Úc, HongKong, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển quan hệ quốc tế nói chung và đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng, BVB thường xuyên phấn đấu đổi mới, tiếp tục tăng cường quan hệ với các ngân hàng ở trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu hội nhập của Ngân hàng.

e. Hoạt động ngân quỹ và thanh toán trong nước

Công tác chuyển tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho khách hàng đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BVB. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BVB cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BVB, khách hàng có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

f. Hoạt động đầu tư tài chính

Để đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và tính thanh khoản cho ngân hàng, BVB đã sử dụng một phần vốn tự có tăng lên trong năm tạm thời chưa sử dụng hết để đầu tư trái phiếu Chính Phủ, Trái phiếu của TCTD ...và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

g. Ngân hàng số

Trong năm 2020, kênh Ngân hàng số dần gia tăng nhiều tiện ích cho khách hàng, triển khai các ứng dụng với các nhà cung cấp thanh toán trung gian và hợp tác thêm nhiều sản phẩm dịch vụ. Cụ thể:

- Là ngân hàng đầu tiên mở tài khoản thông qua thiết bị di động đạt giải thưởng "Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu"

- Đưa Open API vào kinh doanh và bắt đầu triển khai với các đối tác lớn

- Phát triển nền tảng thanh toán liên ngân hàng cho các đối tác trung gian thanh toán và Fintechs, chiếm đến 50% thị phần này trong 2020. Các giao dịch trực tuyến tăng 4 lần về giá trị và 8 lần về số lượng.

- Mở rộng hệ sinh thái với Napas Ecommerce, thu hộ qua Payoo

- Triển khai cung cấp nền tảng cho ngân hàng số Timo.

h. Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn

Năm 2020 là một năm nhiều biến động trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng vì dịch bệnh Covid với rất nhiều tác động tiêu cực lên nền kinh tế. Vì vậy, bên cạnh mục tiêu "Hiện đại hóa nền tảng QLRR để phục vụ bán lẻ", Khối QLRR đã thực hiện nhiệm vụ đưa ra các chính sách ứng phó dịch Covid và định hình khẩu vị rủi ro để tìm kiếm cơ hội kinh doanh trong điều kiện mới.

Theo đó, BVB đã liên tục cập nhật và đưa ra các chính sách hướng dẫn Thông tư 01 của NHNN về hỗ trợ khách hàng trong đại dịch Covid. Đồng thời, đưa ra các sản phẩm dịch vụ có khẩu vị rủi ro phù hợp để đảm bảo việc tăng trưởng tín dụng trong tình hình mới và hạn chế các sản phẩm có tính rủi ro cao.

Về mục tiêu hiện đại hóa nền tảng QLRR, BVB đạt được các thành tựu đáng chú ý:

- Là ngân hàng thứ 7 hoàn thành sớm cả 3 trụ cột của Basel II, thành công trong công tác đưa lên nền tảng điện toán đám mây đối với các công cụ tính toán và báo cáo theo chuẩn Basel II.

Theo định hướng số hóa các dịch vụ ngân hàng, BVB cũng bắt kịp xu hướng nhận diện và quản trị rủi ro trong ngân hàng số.

Về công tác xử lý nợ:

Trong năm 2020, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do Covid 19 nhưng BVB cũng đã cố gắng đảm bảo chất lượng tín dụng ở mức tốt với nhiều kết quả đạt được quan trọng:

- Là ngân hàng thứ 13 xử lý sạch nợ xấu đã bán VAMC ngay từ tháng 1.

- Chỉ số nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,8% vào cuối năm 2020 (bao gồm cả phần mua lại từ VAMC), trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ.

- Khối QLRR đẩy mạnh việc giám sát và quản lý chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống bằng các công cụ hiện đại. Bên cạnh đó, việc tích cực thu hồi nợ xấu vẫn đang được các

ĐVKD và Trung tâm quản lý và thu hồi nợ nỗ lực thực hiện. Cụ thể, năm 2020 thu hồi gần 940 tỷ, tăng 81% so với năm 2019.

6.4. Thị trường hoạt động

a. Mạng lưới hoạt động

Mạng lưới hoạt động của BVB hiện nay bao gồm: 01 Hội sở, 25 chi nhánh, 44 phòng giao dịch tại 22 tỉnh thành phố trong cả nước. BVB đang từng bước củng cố mạng lưới hoạt động hiện có, phát triển thêm các điểm giao dịch mới để mở rộng mạng lưới phục vụ. Hội sở chính đã chuyển đến địa điểm mới (412 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM).

Nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa, đáp ứng nhu cầu hội nhập trên thị trường quốc tế, BVB luôn đề ra mục tiêu và chiến lược phấn đấu nhằm duy trì và phát triển thị phần khách hàng. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động của BVB nhằm tăng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ngân hàng đến đủ các đối tượng khách hàng trên địa bàn và khắp nơi trên cả nước.

b. Mạng lưới khách hàng và các loại hình dịch vụ cho khách hàng

- Địa bàn hoạt động chính của BVB hiện tại tập trung các trung tâm tài chính tại các tỉnh, thành phố lớn có nhu cầu về các dịch vụ của Ngân hàng. Các khách hàng chính của BVB là các khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tổ chức tín dụng.

- Sau hơn 25 năm hoạt động, BVB đã từng bước tích lũy lợi nhuận, nâng dần chất lượng của các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tìm kiếm và phát triển số lượng khách hàng của Ngân hàng. Từ đối tượng khách hàng chính của Ngân hàng là các cá nhân, tiểu thương, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, BVB còn quan tâm và mở rộng các hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các công ty liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong các khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

- BVB kế hoạch triển khai thêm nhiều loại hình sản phẩm và dịch vụ mới, cải tiến các sản phẩm dịch vụ hiện có, đem đến nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, có chính sách ưu đãi các khách hàng giao dịch thường xuyên, khách hàng truyền thống, khách hàng có số dư tiền gửi lớn, mở rộng mạng lưới hoạt động trên khắp cả nước,…nhằm định hướng phát triển BVB trở thành một thương hiệu mạnh trong chất lượng dịch vụ khách hàng.

c. Thị phần và khả năng cạnh tranh

- Tính đến cuối năm 2017, hệ thống ngân hàng Việt Nam có nhóm chính bao gồm 5 ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTMNN), không kể Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; 37 ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP); 48 chi nhánh ngân hàng nước ngoài; 5 ngân hàng liên doanh; 5 ngân hàng có 100% vốn nước ngoài; 17 công ty tài chính; 13 công ty cho thuê tài chính; 48 Văn phòng đại diện Ngân hàng nước ngoài tại Việt nam và 915 quỹ tín dụng tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước.

- Sau một thời gian chính thức trở thành thành viên WTO hệ thống Ngân hàng cũng ngày càng phát triển cả về quy mô, chất lượng hoạt động, làm tăng độ sâu tài chính, sức cạnh tranh trong hệ thống Ngân hàng và thị trường tài chính ngày càng đa dạng. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao cộng với làn sóng đầu tư nước ngoài lớn tạo ra cơ hội phát triển của ngành Ngân hàng.

- Hệ thống Ngân hàng Việt Nam đã có nhiều đột phá về phát triển dịch vụ: Ngân hàng bán lẻ, Ngân hàng đầu tư, dịch vụ thanh toán, Ngân hàng nhà, quản lý tài sản,...đã khởi đầu một giai đoạn thay đổi về chất của hoạt động Ngân hàng. Các ngân hàng đã áp dụng công nghệ vào các sản phẩm, dịch vụ một cách hiệu quả. Mảng dịch vụ của NHTM Việt Nam từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn của dịch vụ NH quốc tế. Sức cạnh tranh của Ngân hàng được quyết định ở số lượng và chất lượng dịch vụ và vì thế có lẽ đây là bước đầu tiên nổi bật nhất của ngành Ngân hàng.

- Tuy nhiên hoạt động Ngân hàng còn một số hạn chế. Trước hết là khung pháp lý vẫn trong tình trạng khó lường trước. Điều này khiến việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro rất khó khăn. Hạn chế này cộng với công nghệ lạc hậu nhân lực còn giới hạn là những thách thức chủ yếu của ngành Ngân hàng Việt Nam trong trung hạn.

Ngân hàng TMCP Bản Việt

- BVB vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí, kết thúc năm tài chính 2017 hoạt động của BVB đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đặt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao phó:

+ Tổng tài sản: tăng trưởng tốt cả về quy mô và chất lượng, cuối năm 2017 tăng 23% so với năm 2016, hoàn thành 105% kế hoạch. Đến Quý II/2018 đạt 41.181 tỷ, tăng 3% so với 2017. Đến năm 2020, BVB đạt mức tổng tài sản 61.102 tỷ đồng, tăng 2% so với kế hoạch năm 2020.

+ Hoạt động huy động vốn: BVB luôn duy trì tốc độ tăng trưởng nguồn vốn ổn định, từng bước cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng huy động trung dài hạn nhằm bảo đảm tính ổn định, an toàn thanh khoản, phù hợp với danh mục cho vay. Tính đến 31/12/2017, tổng nguồn vốn huy động đạt 35.930 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2016. Đến cuối Qúy II/2018, tổng huy động vốn đã tăng 3% so với năm 2017, đạt mức 37.156 tỷ đồng. Đến năm 2020, tổng huy động vốn đạt mức 46.596 tăng 7% so với mức kế hoạch được giao.

- Hoạt động tín dụng: tập trung vào các ngành trọng yếu mà nhà nước khuyến khích, hướng đến các khách hàng tiềm năng như SME. Tăng trưởng tín dụng trên cơ sở kiểm soát tốt rủi ro, tăng dần tỷ trọng tín dụng bán lẻ. Đến 31/12/2017, dư nợ cấp tín dụng của BVB đạt 25.872 tỷ đồng, tăng 19% so năm 2016; trong đó, dư nợ cho vay đạt 25.032 tỷ đồng. Đến quý II/2018, dư nợ cho vay đã đạt 25.553 tỷ, tăng 2% so với năm 2017. Đến năm 2020, dư nợ cấp tín dụng thực hiện ở mức 40.121 tỷ đạt mức 99% so với kế hoạch được giao.

- BVB trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Tính đến cuối năm 2017, thu hồi 93 tỷ nợ VAMC, dự phòng trái phiếu VAMC là 24 tỷ, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,8%, dưới mức quy định NHNN. Năm 2020, cùng với tình hình dịch bệnh Covid, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 3% đạt 2,8%.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017: 37 tỷ (số hợp nhất); trong đó, lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng là 126 tỷ. Thu nhập lãi: 2.507 tỷ, tăng 26% so với 2016. Năm 2020, lợi nhuận trước thuế đạt mức 201 tỷ (số hợp nhất).

- Trong các giai đoạn hoạt động, BVB luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, các chỉ số an toàn hoạt động của BVB luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn xoay quanh mức 9% - 10%. Tuy nhiên, cùng với sự khó khăn chung của dịch bệnh năm 2019, tỷ lệ đạt mức 8,54% (số hợp nhất), và tăng trở lại vào năm 2020 đạt mức 9,27% (số hợp nhất).

- Trong giai đoạn sắp tới, BVB tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, mở rộng thêm mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và thị phần của Ngân hàng.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của BVB

❖ **Theo Báo cáo kiểm toán riêng:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020 so với 2019	Lũy kế đến Quý I/2021
Tổng giá trị tài sản	51.908.598	61.202.061	17,90%	61.193.881
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	929.063	1.102.641	18,68%	325.215
Tổng thu nhập hoạt động	1.124.558	1.414.134	25,75%	381.781
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	268.100	548.076	104,43%	151.858
Lợi nhuận trước thuế	157.679	201.174	27,58%	151.858
Lợi nhuận sau thuế	125.902	160.705	27,64%	121.395
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng Kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC Quý I/2021

❖ **Theo Báo cáo kiểm toán Hợp nhất:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm 2020 so với 2019	Lũy kế đến Quý I/2021
Tổng giá trị tài sản	51.808.678	61.101.561	17,94%	61.093.406
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	932.376	1.104.675	18,48%	325.277
Tổng thu nhập hoạt động	1.127.746	1.415.851	25,55%	382.157

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	268.523	548.390	104,22%	151.852
Lợi nhuận trước thuế	158.102	201.488	27,44%	151.852
Lợi nhuận sau thuế	126.056	160.856	27,61%	121.385
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC Quý I/2021

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong 6 tháng đầu năm 2020 tình hình kinh tế vĩ mô có phần diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của dịch covid và những chính sách của NHNN cũng như những yếu tố cạnh tranh đã tác động đến hệ thống ngân hàng nói chung và BVB nói riêng.

Đầu năm 2020, NHNN ra Chỉ thị 01 thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng

o Quyết liệt triển khai đề án tái cơ cấu lại gắn với xử lí nợ xấu giai đoạn 2016-2020

o Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ

NHNN ra chỉ thị 02 các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19

NHNN ra thông tư 01 Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19

NHNN ra thông tư 08 gia hạn thời gian đáp ứng giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn về yếu tố cạnh tranh, chính sách vĩ mô và biến động thị trường nhưng BVB luôn tuân thủ đúng quy định của NHNN và duy trì tốc độ phát triển hàng năm. Để đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong thời gian tới thì BVB vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao hệ thống đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu thị trường và hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		Đvt	Năm 2019		Năm 2020	
			BCTC hợp nhất	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất	BCTC riêng lẻ
1	**Chỉ tiêu về vốn**					
-	Vốn điều lệ	Triệu VND	3.171.000	3.171.000	3.171.000	3.171.000
-	Vốn tự có	Triệu VND	3.863.804	3.830.999	4.725.686	4.692.742
-	Tỷ lệ an toàn vốn	%	8,54	8,47	9,27	9,18
2	**Chất lượng tài sản**					

-	Tỷ lệ nợ quá hạn	%	3,79	3,79	3,71	3,71
-	Tỷ lệ nợ xấu	%	2,5	2,5	2,8	2,98
-	(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	68,8	83,18	67,81	68,17
-	Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91	90,08	92,84	93,63
3	**Khả năng thanh khoản**					
-	Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	2,76	-	4,06	-
-	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	28,55	-	23,29	-
-	Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	71,5	75,9	70,2	78,3
4	**Kết quả hoạt động kinh doanh**					
-	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,41	4,43	5,28	5,32
-	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản bình quân	%	0,32	0,32	0,36	0,36
-	Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,05	1,96	1,95	1,94
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,256	0,254	0,285	0.284
-	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu(ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,51	3,54	4,22	4,25
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	388	388	507	507
-	Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	2,04	2,04	2,55	2,55
-	Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	24,2	24,2	29,89	29,93

Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất và riêng lẻ năm 2019, 2020; Bản Cáo bạch Ngân hàng TMCP Bản Việt tháng 12/2020; Dự thảo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2019 Ngân hàng TMCP Bản Việt

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

9.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2019:

Đơn vị ký Báo cáo kiểm toán BCTC:

- Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1

Điện thoại: (84-28) 3.821.9266 Fax: (84-28) 3821 9267

- Báo cáo tài chính riêng số 19-01-00279/2*2-20-1: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo

cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng TMCP Bản Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

- **Báo cáo tài chính hợp nhất số 19-01-00279/2*2-20-2:** "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng TMCP Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

9.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2020:

- Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1

Điện thoại: (84-28) 3.821.9266 Fax: (84-28) 3821 9267

- **Báo cáo tài chính riêng số 20-01-00368-21-1:** "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng TMCP Bản Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

- **Báo cáo tài chính hợp nhất số 20-01-00368-21-2:** "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng TMCP Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

10. Vị thế của BVB so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của BVB trong ngành

Trải qua nhiều thăng trầm trong quá trình hình thành và phát triển, BVB đến nay cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như về tốc độ tăng trưởng về dư nợ tín dụng, vốn huy động, chỉ số lợi nhuận, bên cạnh đó BVB cũng có một số lợi thế nhất định so với các Ngân hàng khác trong cùng địa bàn.

- Về cơ cấu cổ đông: có cổ đông là các cổ đông pháp nhân và thể nhân, trong đó các cổ đông pháp nhân là các tổ chức tín dụng khác cũng nắm giữ vốn điều lệ của BVB từ cách đây nhiều năm. Trong giai đoạn khó khăn, BVB đã nhận được nhiều sự hỗ trợ tích cực từ các cổ đông pháp nhân này, cũng chính vì thế mà BVB đã vượt qua khó khăn, củng cố và phát triển đạt được những kết quả nhất định như hiện nay.

- Nguồn nhân lực: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành của BVB là những cán bộ có năng lực và chuyên môn ngân hàng giỏi, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đội ngũ CB-CNV của BVB trẻ, năng nổ, nhiệt tình, tận tâm, ham học hỏi, hầu hết được đào tạo chính quy về các chuyên môn và nghiệp vụ.

- Hệ thống công nghệ thông tin: bắt đầu thực hiện từ năm 2015 và trong năm 2016, BVB tiếp tục đầu tư triển khai hệ thống công nghệ ngân hàng hiện đại, tạo nền tảng vững chắc hỗ trợ công tác quản trị ngân hàng và phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại. Trong thời gian tới, BVB tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin, mở rộng các dịch vụ ngân hàng điện tử, hiện đại hóa ngân hàng tiến tới hội nhập khu vực và thế giới.

- Hệ thống kiểm tra nội bộ: BVB đã xây dựng được bộ phận kiểm tra nội bộ chuyên trách của Ngân hàng. Hệ thống kiểm tra nội bộ gồm các cán bộ có thâm niên trong ngành, kiểm tra việc thực hiện quy trình của Ngân hàng một cách độc lập, khách quan nhằm hạn chế những rủi ro và tăng hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.

- Nguồn khách hàng: với quy chế quản lý quy trình cấp tín dụng thông thoáng và an toàn, đảm bảo hoàn tất hồ sơ trong thời gian nhanh nhất, BVB đã hấp dẫn được một lượng lớn các khách hàng cá nhân và tiểu thương đến với Ngân hàng, do vậy tỷ lệ lợi nhuận từ lãi vay của BVB cao, nhờ vậy đảm bảo được mức thu nhập và nâng cao khả năng cạnh tranh của BVB đối với các ngân hàng khác.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Triển vọng kinh tế thế giới và Việt Nam giai đoạn 2016-2020

+ Kinh tế thế giới giai đoạn 2016-2020 được dự báo sẽ có xu hướng tiếp tục hồi phục. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu bình quân dự kiến đạt trên 4%/năm trong giai đoạn 2016-2020 (GDP bình quân giai đoạn 2011-2015 là 3,6%/năm), chủ yếu là nhờ sự hồi phục mạnh mẽ của các nước phát triển. Lạm phát toàn cầu, theo IMF, ở mức bình quân 3,7% trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn đáng kể so với mức 4,2% của giai đoạn 2011-2015. Giá cả của hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng giảm.

- Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020 được dự báo sẽ có triển vọng tích cực. Cụ thể:

+ Tăng trưởng kinh tế dần phục hồi: Chính phủ đặt mục tiêu GDP bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng từ 6,5-7%/năm

+ Lạm phát được kiểm soát hợp lý ở mức mục tiêu dưới 5%

+ Hoạt động đầu tư sôi động trở lại

+ Những kết quả bước đầu của tái cơ cấu nền kinh tế đã tạo ra những chuyển biến mới đối với nền kinh tế: Nền kinh tế chuyển dần từ mô hình phát triển theo chiều rộng sang mô hình phát triển theo chiều sâu, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực công nghiệp và dịch vụ.

- Triển vọng phát triển ngành ngân hàng giai đoạn 2016-2020

- Triển vọng phát triển ngành ngân hàng Việt Nam được đánh giá là tích cực.

+ Chính trị tiếp tục ổn định

+ Thị trường tiêu thụ nội địa rộng lớn

+ Nền tảng kinh tế vĩ mô trong những năm tới nhiều khả năng tiếp tục ổn định

+ Định hướng và chính sách phát triển ngành của NHNN đúng đắn, phù hợp và đáp ứng được kỳ vọng thị trường

+ Môi trường kinh doanh ngân hàng, được cải thiện hơn nhờ những giải pháp hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như các giải pháp xử lý nợ xấu của Chính phủ và NHNN dần phát huy hiệu quả...

- Trên cơ sở triển vọng tích cực, có thể xác định một số nét chính trong xu hướng phát triển ngành giai đoạn tới như sau:

+ Chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô: CSTT tiếp tục được điều hành theo hướng linh hoạt nhằm ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Một số chỉ tiêu lớn có thể dự báo như sau: (i) Tăng trưởng tín dụng: 11-13%/năm; (ii) Tăng trưởng cung tiền: 15-17%/năm; (iii) Tỷ lệ nợ xấu: <3%.

+ Hệ thống ngân hàng sẽ hoạt động ổn định và lành mạnh hơn: theo đó các ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa năng, hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả với cấu trúc hợp lý hơn, có khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, hoạt động tái cấu trúc hệ thống các NHTM thông qua M&A sẽ giúp sàng lọc các ngân hàng yếu kém, chỉ giữ lại những ngân hàng đạt quy mô, trình độ nhất định. Qua đó số lượng các ngân hàng trong hệ thống giảm bớt, hoạt động hệ thống sẽ ổn định, bền vững hơn và đặc biệt là hình thành những ngân hàng chủ chốt có tầm vóc khu vực. Ngoài ra, NHNN đang triển khai áp dụng các quy định về an toàn hoạt động đối với các NHTM ngày càng chặt chẽ, hướng theo chuẩn mực thông lệ quốc tế hơn. Nhờ đó hoạt động của các ngân hàng sẽ ngày càng chặt chẽ, chuẩn mực theo thông lệ quốc tế.

+ Tăng trưởng theo xu hướng bền vững hơn với động lực từ mảng thị trường bán lẻ.

+ SMEs và dịch vụ số: Với kỳ vọng tăng trưởng GDP tiếp tục được cải thiện, nợ xấu, lãi suất, tỷ giá được kiểm soát tốt, tăng trưởng ngành ngân hàng được dự báo sẽ từng bước lấy lại đà tích cực và theo xu hướng bền vững hơn. Động lực cho tăng trưởng là mảng thị trường bán lẻ đang được các ngân hàng chú trọng khai thác và bên cạnh đó là mảng thị trường phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, các ngân hàng cũng sẽ chú trọng đầu tư để mở rộng cung cấp các sản phẩm ngân hàng điện tử nhằm đón đầu xu hướng ngành ngân hàng thế giới. Để khai thác tốt các mảng thị trường này, các ngân hàng cũng sẽ chú trọng trong đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục điều chỉnh hoàn thiện mô hình tổ chức và đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị rủi ro.

+ Cạnh tranh sẽ ngày càng gia tăng hơn với áp lực đến từ cả trong nước và ngoài nước: trước hết đối với trong nước, xu hướng tái cơ cấu hệ thống ngân hàng một mặt giúp số lượng ngân hàng giảm bớt, loại bỏ bớt các ngân hàng yếu kém tăng cường quy mô và năng lực hoạt động các ngân hàng, nhưng mặt khác cũng qua đó khiến mức độ cạnh tranh giữa các ngân hàng trong nước vốn đã gay gắt lại càng gay gắt và trực tiếp hơn. Không chỉ cạnh tranh giữa các NHTM với nhau, hiện nay các công ty thanh toán quốc tế trực tuyến đang phát triển cùng với xu hướng phát triển thương mại điện tử, các công ty chứng khoán có một số nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, trong thời gian tới những công ty này có thể trở thành đối thủ cạnh tranh của các NHTM trong mảng dịch vụ thanh toán, ngân hàng đầu tư... Đối với cạnh tranh từ nước ngoài, trong xu thế hội nhập và hợp tác kinh tế sâu rộng giữa các nước và các khu vực,

Việt Nam đang tích cực đàm phán, cải cách thể chế chuẩn bị cho việc hội nhập sâu rộng vào các nền kinh tế thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành đàm phán 3 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gồm TPP, Việt Nam - EU (EVFTA). Việt Nam - Liên minh Hải quan Nga, Belarus Kazakhstan (VCUFTA) và cùng với khối ASEAN thực hiện lộ trình hình thành cộng đồng kinh tế AEC. Theo tiến độ hiện tại thì nhiều khả năng các Hiệp định sẽ được chính thức ký kết vào năm 2015. Như vậy, trong tương lai gần, nền kinh tế Việt Nam sẽ hoạt động trong phạm vi tự do hóa ở mức độ rộng nhất. Trong lĩnh vực ngân hàng, các điều kiện tiếp cận thị trường sẽ dần được xóa bỏ, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và hết sức khốc liệt đối với các NHTM nội địa. Sự hiện diện của các ngân hàng và chi nhánh của ngân hàng nước ngoài làm tăng tính cạnh tranh. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, nội lực của các ngân hàng Việt Nam còn hạn chế, sự thâm nhập của các ngân hàng nước ngoài với thế mạnh về tiềm lực tài chính, khả năng quản trị chuyên nghiệp, đa dạng về sản phẩm sẽ tạo sức ép lớn đối với khối ngân hàng nội địa, dẫn đến nguy cơ mất thị phần nội địa tăng cao.

11. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	1.752	24%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	232	44%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh	13%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,45%	-
Tỷ lệ cổ tức dự kiến (LNST/VĐL)	-	-

Nguồn: Ngân hàng TMCP Bản Việt

Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Trong năm 2021, BVB tiếp tục thực hiện mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại. Các sản phẩm huy động, tín dụng sẽ tiếp tục được phát triển theo định hướng phân khúc khách hàng nhỏ lẻ, doanh nghiệp SMEs, tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ trên kênh ngân hàng điện tử. Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Tài chính:

+ Gia tăng thu phí dịch vụ, phí ngoài lãi là một trong những mục tiêu chính

+ Quản lý sử dụng chi phí hiệu quả với mục tiêu chỉ số Chi phí/Thu nhập (CIR) dưới 70%

- Phát triển mạng lưới:

+ Trong năm 2021 và Quý I/2022 sẽ đưa vào hoạt động thêm 23 Chi nhánh và Văn phòng Giao dịch mở mới, nâng tổng số điểm giao dịch của BVB lên 110

+ Đồng thời năm 2021 sẽ lập hồ sơ xin mở thêm 15 Chi nhánh, PGD tăng số lượng lên 125 ĐVKD trên toàn quốc vào năm 2022.

- Khách hàng cá nhân:

+ Đặt khách hàng là trọng tâm: Phát triển hệ khách hàng tại kênh truyền thống; Tăng cường phát triển hệ khách hàng qua các kênh đối tác Fintechs.

+ Huy động vốn: Cơ cấu kỳ hạn để cải thiện nguồn vốn giá rẻ; Đặt trải nghiệm của khách hàng lên trên hết. Từ đó, ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ tính năng trên thiết bị di động.

+ Quản lý danh mục: Ban hành chính sách/lãi suất linh hoạt theo danh mục sản phẩm; địa bàn phù hợp định hướng rủi ro.

- Khách hàng doanh nghiệp:

+ Linh hoạt áp dụng các biện pháp như cơ cấu lại nợ, tiếp tục cho vay…để đồng hành cùng Khách hàng qua dịch bệnh Covid.

+ Phân đoạn nhỏ, định vị lại SME thông qua các sản phẩm/chương trình phù hợp với từng địa phương.

+ Ứng dụng công nghệ trực tuyến Mobile Banking, Internet Banking và cung cấp các dịch vụ trên nền tảng Open Banking để thay đổi trải nghiệm thực tế, nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng.

- Ngân hàng số: Tiếp tục phối hợp với các đối tác Fintechs lớn để khai thác thị trường:

+ Dịch vụ thu hộ/chi hộ Open API.

+ Dịch vụ gửi tiết kiệm online, vay, thẻ tín dụng trên kênh của đối tác Fintechs…

+ Phát triển ngân hàng số Timo.

12. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Funan đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh, xu hướng phát triển trong tương lai của Ngân hàng TMCP Bản Việt cũng như khả năng tăng trưởng của ngành.

Với nền tảng hiện tại của Ngân hàng và tiềm năng phát triển của ngành, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra trong năm 2021 là kế hoạch thận trọng dựa trên các định hướng phát triển của Công ty trong trung và dài hạn cũng như chiến lược kinh doanh trong năm nay. Vì vậy, chúng tôi nhận định BVB có khả năng hoàn thành chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận nêu trên.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

13. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng:

13.1 Hội đồng Quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Chức danh trong HĐQT
1	Ông Lê Anh Tài	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Nhất Nam	Thành viên Hội đồng quản trị (từ ngày 26 tháng 6 năm 2020)
5	Ông Vương Công Đức	Thành viên Hội đồng quản trị (từ ngày 26 tháng 6 năm 2020) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (đến ngày 26 tháng 6 năm 2020)
6	Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (từ ngày 26 tháng 8 năm 2020)

a. Ông Lê Anh Tài - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Lê Anh Tài
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/02/1972
CMND	079072014628
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	737/4 (số cũ 2681) Lạc Long Quân, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM
Quá trình công tác	
+ 1991 đến tháng 04/1995:	Sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
+ Từ tháng 04/1995 đến tháng 10/1996:	Nhân viên kế toán, kế toán trưởng công ty Lê Nhân
+ Từ tháng 11/1996 đến tháng 03/2001	Chuyên viên tín dụng, tổ trưởng tổ tiếp thị kiêm tổ trưởng tổ định giá tài sản Ngân hàng TMCP Tân Việt
Từ tháng 04/2001 đến tháng 06/2002	Chuyên viên phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ Hội sở chính Ngân hàng TMCP Á Châu

Từ tháng 07/2002 đến tháng 05/2003	Chuyên viên phòng tín dụng doanh nghiệp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hồ Chí Minh
Từ tháng 06/2003 đến tháng 02/2007	Trưởng phòng kế hoạch và đầu tư Hội sở, Giám đốc chi nhánh Tân Bình, Bến Thành và Tân Định Ngân hàng TMCP Nam Á
Từ tháng 03/2007 đến tháng 04/2010	Giám đốc Khối kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa (Thái Bình Dương)
Từ tháng 05/2010 đến tháng 10/2011	Phó Ban Tái Cơ Cấu Ban Tái Cơ Cấu Ngân hàng TMCP Việt Hoa
Từ tháng 05/2012 đến tháng 08/2012	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 08/2012 đến tháng 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt
Từ tháng 05/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	10.265.928 CP chiếm 3,237% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng	Không
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

b. Bà Nguyễn Thanh Phượng – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Nguyễn Thanh Phượng
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/03/1980
CMND	091180000104
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	91 Nguyễn Đình Chiểu, Phương 06, Quận 03, TP. HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học International University in Genava, Cử nhân kinh tế Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội
Quá trình công tác	
+ Từ tháng 10/1997 đến tháng 07/2001 :	Sinh viên Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội
+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2003 :	Sinh viên Đại học International University in Geneva
+ Từ tháng 04/2004 đến tháng 05/2006 :	Phó giám đốc tài chính Công ty Holcim VietNam Ltd
+ Từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007	Giám đốc đầu tư VietNam Holding Asset Management
+ Từ tháng 10/2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
+ Từ tháng 11/2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt
+ Từ tháng 05/2007 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bất Động Sản Bản Việt
+ Từ tháng 02/2012 đến nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ	14.700.000 CP chiếm 4,636% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

c. Ông Ngô Quang Trung - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Họ và tên	Ngô Quang Trung
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh:	10/12/1973
CMND	001073000650
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 61 Phố Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Thương mại, Chuyên ngành quản lý Quỹ Đại học New South Waves, Sydney Úc, Cử nhân Ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Quá trình công tác	
+ Từ 1995 đến năm 2000	Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
+ Từ 2000 đến năm 2003	Phó Phòng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
+ Từ năm 2004 đến năm 2007	Trưởng phòng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
+ Từ năm 2007 đến năm 2009	Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
+ Từ năm 2007 đến năm 2010	Ủy viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Gia Định (nay là ngân hàng TMCP Bản Việt)
+ Từ năm 2009 đến năm 2012	Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
+ Từ năm 2013 đến năm 2014	Tư vấn cao cấp về tài chính ngân hàng Công ty TNHH Luật Bách Khoa
+ Từ năm 2014 đến tháng 03/2015	Phụ trách khu vực Công ty Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp BlackIce (Canada)
+ Từ tháng 04/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ	11.200.000 CP chiếm 3,532% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng	Không
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

d. Ông Nguyễn Nhất Nam – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Nguyễn Nhất Nam
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/09/1981
CMND	025198105
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	81 Đường số 2, Cư Xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, TPHCM
Trình độ:	Cử nhân công nghệ thông tin, Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
09/1999-09/2011	Sinh viên Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên TPHCM, chuyên ngành Công nghệ thông tin
09/2001-09/2005	Sinh viên Trường Đại Học Kinh Tế TPHCM, chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Thương mại)
09/2005-12/2006	Nhân viên Cty Bia Rượu NGK Sài Gòn- CN Cà Mau
12/2006-09/2009	Nhân viên tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa
09/2009-07/2010	Tổ trưởng tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa
07/2010-10/2011	Quản lý điều hành Quỹ tiết kiệm Lữ Gia-CN Thống Nhất - Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa

11/2011-12/2011	Phó phòng phụ trách tín dụng-Ngân hàngTMCP Gia Định
12/2011-05/2012	Giám đốc Quản lý điều hành Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Bản Việt
05/2012-07/2015	Giám đốc Khối phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Bản Việt
07/2015 đến 06/2020	Giám đốc Khối thẩm định tín dụng Ngân hàng TMCP Bản Việt
06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ	3.216.110 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,014% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Sở hữu cá nhân liên quan:	Bà Trần Thị Đăng Ngọc sở hữu 3.383.333 chiếm tỷ lệ 1,067% số cổ phiếu đang lưu hành.
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

e. Ông Vương Công Đức - Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Vương Công Đức
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1971
Nơi sinh:	Tây Ninh
CMND	072071000881
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Ấp Chánh, Xã Gia Bình, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân luật Trường Đại học Quốc Gia Luật Tashkent Cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô. Cử nhân

	thương mại Trường Đại học Luật Tp. HCM
Quá trình công tác	
+ Từ năm 1990 đến năm 1993	Sinh viên Trường Đại học Quốc Gia Luật Tashkent, Cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô
+ Từ năm 1993 đến năm 1996	Sinh viên Trường Đại học Luật Tp.HCM
+ Từ năm 1995 đến năm 1997	Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH Sản Xuất Chuyên Dương
+ Từ năm 1998 đến năm 2005	Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Đầu tư Thái Bình Dương
+ Từ năm 2005 đến năm 2007	Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư và QLDA AnLacSon, Tp. HCM
+ Từ năm 2007 đến năm 2009	Giám đốc Khối Hành chính – Pháp lý – Nhân sự, Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần và Phát Triển Nguyễn Kiêm, TP. HCM
+ Từ năm 2009 đến năm 2010	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Dân Sinh, Tp. HCM
+ Từ 8/2005 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH Tư Vấn Đức và Partners
+ Từ 04/2015 đến nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Đức và Partners
Số CP nắm giữ:	0 CP
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng	0 CP
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

f. Ông Phạm Quang Khánh – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Họ và tên	Phạm Quang Khánh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/05/1985
CMND	001085028782

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	179C Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TPHCM
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Bedfordshire (UK)
Quá trình công tác	
• 04/2003 đến 02/2007	Sinh viên Trường Bách Khoa Singapore
• 02/2007 đến 03/2009	Chuyên viên kỹ thuật Cty Trans Infotech Việt Nam
• 04/2009 đến 12/2010	Chuyên viên kỹ thuật Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink
• 12/2010 đến 07/2011	Chuyên viên Phòng kinh doanh Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink
• 07/2011 đến 04/2012	Chuyên viên Văn phòng đại diện Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink
• 05/2012 đến 03/2015	Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink
• 04/2015 đến 05/2015	Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM Cty CP Chuyển mạch Tài chính Quốc Gia Việt Nam(Cty CP Dịch Vụ Thẻ Smartlink sáp nhập vào)
• 06/2015 đến 06/2016	Học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Bedfordshire (UK)
• 07/2016 đến 12/2016	Chuyên viên Văn phòng Đại diện TPHCM (Quay lại làm việc sau 01 năm học Thạc sỹ)
• 01/2017 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập- Ngân hàng TMCP Bản Việt Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM- Công Ty cổ Phần Thanh Toán Quốc Gia Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT độc lập - Ngân hàng TMCP Bản Việt

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó trưởng Văn phòng Đại diện TPHCM- Công Ty cổ Phần Thanh Toán Quốc Gia Việt Nam
Số CP nắm giữ:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

13.2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức danh trong Ban Kiểm soát
1.	Bà Phan Thị Hồng Lan	Trưởng Ban Kiểm Soát
2.	Ông Lê Hoàng Nam	Thành viên Ban Kiểm Soát
3.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm Soát (từ ngày 26 tháng 8 năm 2020)

a. Bà Phan Thị Hồng Lan - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Phan Thị Hồng Lan
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/11/1967
CMND/CCCD	022241860
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	50/39/5 Đinh Tiên Hoàng, Phường 01, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
Quá trình công tác	
+ Từ 1986 đến 1990:	Sinh viên Trường Đại học Kinh tế
+ Từ 1990 đến 1995:	Kế toán Tổng hợp Trung tâm kỹ thuật chất dẻo
+ Từ 1995 đến 1997:	Kế toán công nợ Công ty Dutch Lady

+ Từ 1997 – 2007:	Kế toán Tổng hợp Công ty LD American Home.
+ Từ 2007 đến tháng 3/2013:	Kế toán trưởng Công ty CP QLQ ĐTCK Bản Việt
+ Từ năm 2011 đến tháng 3/2013	Kế toán trưởng Công ty Cp Pi Capital
+ Từ năm 2010 đến tháng 3/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Giáo dục Bản Việt
Từ tháng 4/2013 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ	0 CP
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

b. Ông Lê Hoàng Nam - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Lê Hoàng Nam
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/10/1974
Nơi sinh:	Tây Ninh
CMND/CCCD	022761655
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tây Ninh
Địa chỉ thường trú:	132/2H Ông Ích Khiêm, Phường 05, Quận 11, TP. HCM
Trình độ:	Cử nhân Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học Ngân hàng, Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

Quá trình công tác	
+ Từ năm 1992 đến năm 1995	Sinh viên Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học ngân hàng
+ Từ tháng 4/1996 đến tháng 6/2009	Chuyên viên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – CN Hồ Chí Minh
+ Từ tháng 7/2009 đến tháng 7/2012	Kiểm toán nội bộ Công ty Tài Chính Dầu Khí Việt Nam – Hồ Chí Minh
+ Từ tháng 8/2012 đến tháng 1/2013	Chuyên viên kiểm tra kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt
+ Từ tháng 1/2013 đến tháng 3/2014	Phó phụ trách kiểm toán nội bộ Ngân hàng
Từ tháng 4/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	0 CP
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

c. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh Thúy
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	31/01/1973
CMND/CCCD	023796545
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	87/171 Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q. Bình Thạnh, TPHCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

Quá trình công tác	
10/1992-12/1996	Sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
12/1996-07/2004	Kế toán Ngân hàng TMCP Gia Định
07/2004-07/2006	Phụ trách Kế toán Phó CN Đa Kao - Ngân hàng TMCP Gia Định
07/2006-03/2012	Phó giám đốc CN Hàng Xanh -Ngân hàng TMCP Gia Định • 03/2012-12/2013 Phó giám đốc CN Hàng Xanh - Ngân hàng TMCP Bản Việt •12/2013-10/2014 Trưởng phòng kế toán Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt •10/2014-10/2015 Phó giám đốc phụ trách Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt •10/2015- 08/2020 Giám đốc Công ty AMC Ngân hàng TMCP Bản Việt
08/2020- đến nay	Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên BKS Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	Không
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

13.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh trong BTGĐ
1	Ông Ngô Quang Trung	Tổng Giám Đốc
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Lê Văn Bé Mười	Phó Tổng Giám Đốc

STT	Họ tên	Chức danh trong BTGĐ
4	Ông Phạm Anh Tú	Phó Tổng Giám Đốc

a. Ông Ngô Quang Trung - Tổng Giám đốc

Xem mục 13.1.c

b. Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Hà
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/05/1968
CMND/CCCD	083168000335
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	135/21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán Đại học Ngân hàng TP. HCM
Quá trình công tác	
+ Từ năm 1986 đến năm 1988	Học sinh THPT tại Bến Tre
+ Từ năm 1988 đến năm 1992	Sinh viên Đại học Ngân hàng TP. HCM
+ Từ năm 1992 đến năm 2003	Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước CN TP. Hồ Chí Minh
+ Từ năm 2003 đến năm 2007	Phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước CN TP. Hồ Chí Minh
+ Từ năm 2008 đến nay	Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ	3.383.333 CP chiếm tỷ lệ 1,07% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến	0 CP

Công ty đại chúng	
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

e. Ông Lê Văn Bé Mười - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Lê Văn Bé Mười
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/03/1972
CMND/CCCD	352054078
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	135 A7 Đinh Công Tráng, Long Xuyên, An Giang
Trình độ chuyên môn:	Sau Đại học
Quá trình công tác	
+ Từ tháng 9/2006 đến tháng 10/2012	Phó Giám đốc CN Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN An Giang
+ Từ tháng 11/2012 đến tháng 10/2013	Giám đốc CN Ngân hàng TMCP Kỹ Thương – CN An Giang
+ Từ tháng 11/2013 đến tháng 04/2017	Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt
+ Từ tháng 05/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	3.266.666 CP chiếm tỷ lệ 1,03% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng	0 CP
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không

Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng: Có

d. Ông Phạm Anh Tú – Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên	Phạm Anh Tú
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/07/1974
Nơi sinh:	Tp. HCM
CMND/CCCD	022946108
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tp. HCM
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ B3-104, Tầng 1, An Hòa 7, Tổ 3, KP1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Công nghiệp trường Đại học Tài chính Kế toán TP. Hồ Chí Minh. Hiện Ông là Thành viên Hiệp hội kế toán Australia (CPA Australia)
Quá trình công tác	
+ Từ năm 1997 đến năm 2000	Kế toán trưởng Công Ty Toshiba
+ Từ năm 2000 đến năm 2002	Giám đốc kiểm soát tài chính tại Công Ty Novartis
+ Từ năm 2002 đến năm 2005	Giám đốc tài chính VPĐD Ikea (Việt Nam)
+ Từ năm 2005 đến năm 2006	Giám đốc QHKH Ngân hàng HSBC CN HCM
+ Từ năm 2007 đến năm 2012	Giám đốc tài chính Công ty CP QLQ ĐTCK Bản Việt
+ Từ năm 2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	3.289.998 CP chiếm tỷ lệ 1,038% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng	0 CP
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

13.4. Kế toán trưởng: Ông Lý Công Nha

Họ và tên	Lý Công Nha
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/11/1967
Nơi sinh:	Hồ Chí Minh
CMND	025412735
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P.308 CC Bàu Cát 2, p. 10, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
Quá trình công tác	
04/1994 - 07/2006	Trưởng Phòng Kế toán tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cà Mau
08/2006 - 08/2009	Trưởng Phòng Kế toán tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Phú Thọ
09/2009-03/2010	Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Gia Định
03/2010-03/2011	Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Gia Định Phó GĐ CN

04/2011 -03/2017	Phó Ngân hàng BĐ Liên Việt - CN Chợ Lớn Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bản Việt
Từ tháng 03/2017 đến nay:	Kế toán trưởng Ngân Hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Ngân Hàng TMCP Bản Việt
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài sản Ngân hàng TMCP Bản Việt
Số CP nắm giữ:	3.033.333 CP chiếm tỷ lệ 0,957% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng	0 CP
Những khoản nợ đối với Ngân hàng:	Không
Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng:	Không

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2020
	Triệu VND
Trong vòng một năm	80.309
Trong vòng hai đến năm năm	130.294
Trên năm năm	2.624
	213.227

Nguồn: Báo cáo kiểm toán Hợp nhất năm 2020

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Không có.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: mười ngàn đồng một cổ phiếu).

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Số lượng cổ phiếu chào bán: 8.261.611 cổ phần.

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông

Tỷ lệ: 100%

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng

Tỷ lệ: 2,25%.

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Giá trị: 82.616.110.000 đồng (bằng chữ: Tám mươi hai tỷ sáu trăm mười sáu triệu một trăm mười nghìn đồng).

7. Giá khởi điểm đấu giá

Giá khởi điểm: 15.610 đồng/cổ phiếu.

Trường hợp giá tham chiếu bình quân cổ phần Ngân hàng TMCP Bản Việt trong 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện đấu giá cao hơn giá khởi điểm là 15.610 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm đấu giá sẽ là giá tham chiếu bình quân.

Trường hợp giá khởi điểm có sự thay đổi, SAIGONBANK sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán

+ Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số C0221010-CT/AISC-TC ngày 01/04/2021 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh. Nguyên tắc xác định giá chào bán được Công ty thẩm định giá thực hiện qua 3 phương pháp:

- Phương pháp chiết khấu dòng tiền thuần FCFE dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận dự báo trong tương lai sau đó chiết khấu dòng tiền thuần FCFE về hiện tại theo tỷ suất sinh lời mong đợi của nhà đầu tư.

- Phương pháp tỷ số bình quân và phương pháp giá giao dịch là phương pháp dựa trên cơ sở xác định giá trị thị trường được khớp lệnh trên thị trường chứng khoán Việt Nam thời điểm thẩm định giá.

Căn cứ vào lợi thế và hạn chế của từng phương pháp khi áp dụng xác định giá trị Vốn chủ sở hữu, Thẩm định viên xác định trọng số định giá của 03 Phương pháp FCFE là như nhau và bằng 33,3%

Vì vậy giá trị thị trường một cổ phiếu phổ thông Ngân hàng TMCP Bản Việt là:

Nội dung	Phương pháp FCFE	Phương pháp tỷ số bình quân	Phương pháp giá giao dịch
Giá trị một cổ phần (đồng/cổ phần)	14.547	17.609	14.660
Trọng số	33,3%	33,3%	33,3%
Giá trị TĐV lựa chọn (đồng/cổ phần)	**15.605**		

+ Căn cứ vào mức giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp giao dịch của cổ phiếu BVB trên sàn UPCOM (từ ngày 09/03/2021 đến ngày 19/04/2021) là: 14.000 đồng/cổ phần.

Trường hợp giá tham chiếu bình quân cổ phần Ngân hàng TMCP Bản Việt trong 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện đấu giá cao hơn giá khởi điểm là 15.610 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm đấu giá sẽ là giá tham chiếu bình quân.

9. Phương thức phân phối

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương thực hiện chuyển nhượng vốn cổ phần tại Ngân hàng TMCP Bản Việt thông qua phương thức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE).

Trường hợp phiên đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng vốn thì SAIGONBANK tiếp tục thực hiện đấu giá công khai (đấu giá thông thường) lần 02 theo các quy định.

Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm:

- Yêu cầu SAIGONBANK cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phần theo quy định;
- Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;
- Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
- Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Thông báo với SAIGONBANK về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do SAIGONBANK và BVB cung cấp thì HOSE chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;

- Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;

- Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;

- Phối hợp với SAIGONBANK công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phần và thu tiền mua cổ phần;

- Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;

- Chuyển tiền thu từ bán cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;

- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho SAIGONBANK trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;

- Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và theo quy định tại Quy chế đấu giá cổ phiếu.

11. Lịch trình phân phối dự kiến

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp có hiệu lực.

Stt	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng	D
2	Gửi hồ sơ cho Sở giao dịch chứng khoán HSX	D + 2
3	Công bố thông báo về đợt đấu giá	D + 6 đến D + 8
4	Nhận đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc của Nhà đầu tư	D + 8 đến D + 27
5	Nhận phiếu tham dự đấu giá của Nhà đầu tư	D + 8 đến D + 29
6	Thực hiện bán đấu giá tại SGDCK	D + 30
7	Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư	D + 31
8	Nhận tiền của Nhà đầu tư nộp tiền (chuyển khoản) mua CP khi trúng chào bán đấu giá	D + 31 đến D + 36
9	- Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư không trúng giá - Chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cho Đơn vị	D + 37

Stt	Nội dung công việc	Thời gian
	- Thông báo kết quả bán đấu giá cho Đơn vị	
10	Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho đơn vị	D+38
11	- Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng CP - Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	D+38

D là ngày nhận được giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản: 1020508101

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Tp. HCM

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông

- Theo điểm đ, Khoản 1, Điều 29 Luật các Tổ chức tín dụng quy định:

" Điều 29. Những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện các thủ tục thay đổi một trong những nội dung sau đây:

...

đ) Mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu; mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên góp vốn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại.

- Theo Khoản 26, Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng quy định:

"Điều 4. Giải thích từ ngữ

...

26. Cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó."

- Hiện tại, SAIGONBANK đăng ký chào bán 8.261.611 cổ phần, chiếm 2,25% (tính trên vốn điều lệ mới của BVB là 3.670,9 tỷ đồng). Như vậy, SAIGONBANK không phải cổ đông lớn của BVB nên việc SAIGONBANK chào bán cổ phiếu BVB ra công chúng không thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Ngày 05/05/2021, SAIGONBANK đã gửi BVB Công văn số 1483/SGB-KH-CV đề nghị Ngân hàng TMCP Bản Việt hỗ trợ SAIGONBANK có biện pháp xử lý nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại BVB vào ngày SAIGONBANK chào bán cổ phiếu ra công chúng tuân thủ quy định của pháp luật và không vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa của BVB (trong trường hợp có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài).

- BVB đã có công văn số 58/21/CV-CT.HĐQT ngày 12/05/2021 trả lời công văn về

việc đề nghị BVB hỗ trợ SAIGONBANK có biện pháp xử lý nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đối với BVB, BVB đã đồng ý phối hợp với SAIGONBANK thực hiện các thủ tục phù hợp với quyền hạn của BVB và quy định của pháp luật để hỗ trợ, tạo điều kiện cho SAIGONBANK thực hiện thủ tục chào bán thành công. Hiện tại, BVB cũng đang thực hiện các thủ tục thông báo đối với các cơ quan chức năng phê duyệt sửa đổi, bổ sung vốn Điều lệ của BVB về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đối BVB tối đa là 5% trên vốn điều lệ, nội dung này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 29/04/2021.

- Căn cứ vào Phương án thoái vốn do Hội đồng quản trị SAIGONBANK thông qua, trường hợp tại ngày tổ chức chào bán cổ phiếu ra công chúng, nếu tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đạt mức tối đa theo quy định, SAIGONBANK sẽ phối hợp với đơn vị tổ chức đấu giá đưa ra nội dung hạn chế đối tượng nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào quy chế đấu giá, nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định

Các loại thuế khác:

Đối với nhà đầu tư cá nhân: Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

o Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

o Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc "Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn".

- Thu nhập từ cổ tức: Theo thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của các cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận được cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: "Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

SAIGONBANK thực hiện thoái vốn tại BVB nhằm ưu tiên tập trung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh chính của SAIGONBANK.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

• TỔ CHỨC CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300610408 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 08 năm 1993. Đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 22 tháng 06 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: 2C Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 39 143 183

• TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: 1900555596

• TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Sunwah, Số 115, Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Q.1

Điện thoại: (84-28) 3.821.9266 Fax: (84-28) 3821 9267

• TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: số 16 Võ Văn Kiệt, quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 38 217 713 Fax: (028) 38 217 452

• TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC AISC

Trụ sở: Tầng 6, số 36 Ngõ Hòa Bình 4, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng.

Điện thoại : (84-24) 3.782.0045

• TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.3318 Fax: 028.6295.9218

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Funan đã

tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (của Ngân hàng TMCP Bản Việt). Bản cáo bạch này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH: Không có

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp.HCM, ngày 1 tháng 6 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VŨ QUANG LÂM

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FUNAN

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN ĐÌNH KHÁNH

XII. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết số 1000/SGB-HĐQT-NQ ngày 05/04/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương về việc thoái vốn cổ phiếu SAIGONBANK sở hữu tại BVB đính kèm:

- Tờ trình số 971/SGB-KH-TTr ngày 02/04/2021 được Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương thông qua về việc thoái vốn cổ phiếu SAIGONBANK sở hữu tại BVB.

- Phương án thoái vốn ngày 05/04/2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương tại Ngân hàng TMCP Bản Việt do Đơn vị tư vấn xây dựng được Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương thông qua.

2. Quyết định số 495/QĐ-SGB-HĐQT ngày 01/06/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương về số lượng cổ phần SAIGONBANK chuyển nhượng tại BVB.

3. Giấy xác nhận số dư chứng khoán số 401A/2021/CV-VCCB ngày 15/03/2021 của SAIGONBANK tại BVB chứng nhận SAIGONBANK sở hữu 7.435.450 cổ phần của BVB.

4. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần số C0288 ngày 09/07/2019 chứng nhận SAIGONBANK sở hữu 7.435.450 cổ phần của BVB và giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 10055 ngày 13/04/2021 chứng nhận SAIGONBANK sở hữu 826.161 cổ phần của BVB.

5. Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I/2021.